

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VFMVF1)
THÔNG QUA BẢNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

- Căn cứ Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức & hoạt động của công ty Quản lý Quỹ;
- Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2016;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam được thông qua 09/04/2019;
- Căn cứ vào kết quả biểu quyết của Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam (VFMVF1) thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo Biên bản kiểm phiếu ngày 03/04/2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Kết quả hoạt động của Quỹ năm 2019:

Kết thúc năm 2019, Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam ("VF1") ghi nhận nhiều kết quả ngoài mong đợi. Giá trị tài sản ròng (NAV) trên một chứng chỉ của Quỹ VF1 tăng 10,6% so với đầu năm, vượt chỉ số tham chiếu và chỉ số VN-Index với cùng mức tăng là 7,7%. Năm bất cơ hội khi chỉ số VN-Index hai lần vượt ngưỡng 1000 điểm vào giữa tháng 3 và cuối tháng 10, Quỹ đã linh hoạt trong phân bổ tài sản, nhanh chóng chốt lời một số khoản đầu tư đạt kỳ vọng đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư thay thế. Bên cạnh đó, trong thời điểm thị trường dao động mạnh với xu hướng giảm, Quỹ chuyển qua nắm giữ chứng khoán mang lại lợi nhuận cố định với tỷ trọng 14,6% NAV, chủ yếu là chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu doanh nghiệp với lợi suất 9,3% đến 10,3%. VF1 cũng nắm giữ khoảng 6,6% NAV là tiền mặt và tiền gửi để sẵn sàng giải ngân khi thị trường xuất hiện cơ hội tốt. Về danh mục cổ phiếu, Quỹ giảm tỷ trọng nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa xuống còn 0,6% NAV vào cuối năm, tập trung đầu tư vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và có thanh khoản tốt với tỷ trọng 78,2% NAV.

Bám sát chiến lược đầu tư của Quỹ, VF1 đã chủ động nâng tỷ trọng các cổ phiếu có tăng trưởng lợi nhuận tốt song song với việc tiếp tục sàng lọc những cổ phiếu có kết quả kinh doanh không như kỳ vọng, Quỹ chủ động thay đổi tỷ trọng giữa các ngành và các cổ phiếu trong ngành để đón trước xu thế tăng trưởng của thị trường. Đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng của danh mục VF1 là các cổ phiếu thuộc nhóm 10 cổ phiếu lớn nhất đến từ nhóm Thiết Bị & Phần Cứng Công Nghệ (+57,8%), Bán Lẻ (+34,5%), Ngân Hàng (+26,3%) và Dệt May & Thiết Bị Tiêu Dùng (+24,3%). Ở chiều ngược lại, Quỹ cũng chịu tác động từ nhóm cổ phiếu có kết quả không như kỳ vọng thuộc các ngành như Dịch Vụ Tài Chính (-40,1%), Dược Phẩm & Công Nghệ Sinh Học (-39,8%), Vật Liệu (-15,2%) và Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá (-8,9%). Đây là nhóm ngành mà tăng trưởng bị ảnh hưởng bởi cạnh tranh và suy giảm nguồn cầu nên Quỹ đã chủ động giảm thanh toán toàn bộ trong 6 tháng đầu năm (Dịch Vụ Tài Chính, Dược Phẩm & Công Nghệ Sinh Học) đồng thời giảm bớt tỷ trọng ngay khi có kết quả sàng lọc về nhận định thị trường. Thị trường Bất Động Sản hưởng lợi nhiều từ tăng trưởng kinh tế nên được Quỹ tăng tỷ trọng đầu tư từ 8% lên 15,6% NAV.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quỹ

Điều 3: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Quỹ VFMVF1 tái đầu tư lợi nhuận và không phân phối lợi nhuận năm 2019.

Điều 4: Thông qua Kế hoạch hoạt động của Quỹ trong năm 2020

Dự kiến thị trường năm 2020 sẽ có nhiều biến động khó lường. Bên cạnh các yếu tố chính trị như xung đột Trung Đông, tranh chấp Biển Đông và chiến tranh thương mại Mỹ-Trung gây tác động xấu tới nền kinh tế Việt Nam, sự bùng nổ của dịch bệnh Covid-19 xảy ra vào thời điểm đầu năm có ảnh hưởng tiêu cực làm giảm tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm nay. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, GDP năm 2020 ước tăng khoảng 5,8 – 6,3% tùy thuộc vào diễn biến của dịch, tương ứng mức giảm 0,4 – 0,9% theo kế hoạch đầu năm. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế chậm lại do ảnh hưởng của Covid-19, Chính phủ Việt Nam vẫn cứng rắn trong việc xây dựng các biện pháp phòng chống dịch đồng thời sẽ thi hành những chính sách phù hợp để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới.

Trong các thị trường mới nổi, Việt Nam có ưu điểm nổi bật với nền tảng vĩ mô và tăng trưởng kinh tế tốt nhất khu vực, là cơ sở vững chắc cho thị trường chứng khoán phát triển. Chính phủ đã và đang thực hiện cải cách chính sách nhằm hỗ trợ và thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển. Theo Bloomberg, dự báo tăng trưởng lợi nhuận ròng của 50 công ty có vốn hoá lớn nhất thị trường trong năm 2020 sẽ cao hơn mức tăng trưởng năm 2019 (khoảng 22% so với 16%). Những nhóm ngành kỳ vọng tích cực trong năm 2020 nổi bật là thép, xây dựng, khi hoạt động đầu tư công tăng cường trở lại. Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng có thể tạo sóng mới khi nhiều cổ phiếu ngân hàng sẽ niêm yết vào năm tới và cao điểm hoàn thành áp dụng chuẩn Basel II. Do đó, ngành ngân hàng khả năng lớn tiếp tục là đầu tàu của thị trường chứng khoán, vì là ngành song hành cùng nền tảng vĩ mô.

Trong năm 2020, Quỹ VF1 dự kiến phân bổ danh mục cân bằng (neutral) theo tiêu chí của quỹ giữa cổ phiếu và tài sản có thu nhập cố định như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp. Về cổ phiếu, Quỹ tiếp tục đầu tư các ngành được hưởng lợi từ cơ cấu dân số vàng và xu hướng đô thị hoá như Bán Lẻ, Hàng Tiêu Dùng, Ngân Hàng bên cạnh những ngành được hưởng lợi từ làn sóng của FDI như Hạ tầng

và Bất Động Sản. Xu thế số hoá và ứng dụng IoT tiếp tục phát triển mạnh mẽ trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng sẽ là cơ hội cho các công ty trong ngành dịch vụ phần mềm và viễn thông, đây sẽ là nhóm cổ phiếu có duy trì tỷ trọng lớn trong danh mục. Các cổ phiếu được hỗ trợ bởi yếu tố cơ bản bền vững như ngành Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá cũng sẽ tiếp tục là một phần trong danh mục chủ chốt của Quỹ. Song song đó, ban điều hành Quỹ cũng sẽ hiện thực hóa lợi nhuận những khoản đầu tư đạt kỳ vọng để tái đầu tư vào những cơ hội có triển vọng tích cực hơn.

Điều 5: Thông qua việc Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2020

Hiện tại Công ty VFM nhận được bản chào giá từ 03 công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam với mức phí cho năm 2020 như sau:

Quỹ	NAV @ 31/12/2019 (tỷ VNĐ)	Phí Kiểm toán 2019 (triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2020 (triệu đồng)		
			PwC	KPMG	E&Y
VF1	832.30	165	165	180	165
% thay đổi			0%	9%	0%

Ghi chú:

1. Phí trên chưa bao gồm VAT.
2. Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2020 dựa trên:
 - Mức phí hợp lý.
 - Tính liên tục của kiểm toán.
 - Tính chuyên nghiệp cao.
 - Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.

Thông qua Đề xuất: Ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán như đã đề xuất để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2020.

Điều 6: Thông qua Tổng ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2020

Ngân sách chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2020:

6.1. Thủ lao Ban Đại Diện Quỹ:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2020	Thực tế 2019	% tăng/giảm
I	Thủ lao	221,000,000	221,000,000	0%

(% tăng/ giảm: là tỷ lệ % ngân sách mới 2020 được lập tăng/giảm so với thực tế 2019)

Ghi chú:

- Ngân sách Thủ lao Ban Đại Diện Quỹ năm 2020 được lập trên cơ sở sau:

Thủ lao Ban Đại Diện Quỹ 2020 trên sẽ dùng cho 4 thành viên và 1 thư ký, với mức thủ lao đã được thông qua từ Đại hội Nhà đầu tư thường niên 2014 như sau:

- Chủ tịch BDD: 5 triệu đồng
- Phó chủ tịch BDD: 4 triệu đồng
- Thành viên BDD: 3 triệu đồng
- Thư ký BDD: 2 triệu đồng

- Trong trường hợp số thành viên BDD tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.

6.2. Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện

Do các chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện chiếm tỉ trọng không trọng yếu so với tổng chi phí hoạt động của Quỹ (dưới 0.5%), từ năm 2020 Công ty quản lý quỹ sẽ không đề xuất chi tiết ngân sách chi phí hoạt động Ban Đại Diện Quỹ cũng như không phân bổ ngân sách đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt tại mỗi kỳ Giá trị tài sản ròng của Quỹ và thực hiện quyết toán ngân sách giống như các năm trước (trừ chi phí thù lao Ban Đại Diện), thay vào đó, Công ty quản lý quỹ xin đề xuất ghi nhận phần chi phí liên quan đến chi phí họp Ban Đại Diện Quỹ theo số thực tế phát sinh nhưng không được vượt quá 100 triệu đồng cho năm 2020.

Chi tiết số liệu thực tế liên quan đến chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2020 sẽ được Công ty quản lý quỹ báo cáo và cập nhật tới Ban Đại Diện Quỹ tại buổi họp trừ bị Đại Hội Nhà Đầu tư kế tiếp và cũng sẽ báo cáo tới Đại Hội Nhà Đầu tư kế tiếp.

Điều 7: Thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVF1:

7.1. Điều chỉnh, bổ sung phần “Các định nghĩa”: *điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật.*

“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ VFM thực hiện các lệnh/yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ, phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư được gửi bằng văn bản, thông qua đại lý phân phối, trước thời điểm <i>nhận-lệnh-cuối cùng đóng sổ lệnh.</i> Ngày giao dịch chứng chỉ được thực hiện định kỳ hằng ngày vào các ngày làm việc trong tuần (tức ngày T), ngoại trừ ngày làm việc bù rơi vào ngày thứ 7 và/hoặc Chủ nhật. <i>Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ Lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.</i>
--------------------------------	---

7.2. Sửa đổi, bổ sung điểm d Khoản 1- Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư

1...

...

d. Thông tin nhà đầu tư:

- i. Đối với cá nhân: Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc số ~~hộ chiếu căn cước công dân~~ còn hiệu lực, **mã số giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài)**, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
- ii. Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, **mã số giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài)**; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc **số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu (đối với người được ủy quyền không mang quốc tịch Việt Nam)** còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;”

7.3. Bổ sung Khoản 2 Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ

...

3. Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVF1 là hằng ngày vào các ngày làm việc trong tuần, ngoại trừ ngày làm việc bù rơi vào ngày thứ 7 và/hoặc Chủ nhật. ***Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử....***”

7.4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 10 - Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

” Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

....

~~10 Tối thiểu một năm một lần, công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động ủy quyền với các nội dung sau:~~

- a. ~~Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ;~~
- b. ~~Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ;~~
- c. ~~Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ);~~
- d. ~~Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.”~~

7.5. Điều chỉnh Khoản 2 Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

...

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

ST	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
4.	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, <i>trái phiếu có thời gian còn lại tới thời điểm đáo hạn dưới 3 tháng</i> và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết	Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch) hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế); (được chi tiết trong sổ tay định giá);. Trong trường hợp tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu cần định giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá sử dụng để định giá là bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (giá yết bình quân gia quyền); - Trong các trường hợp không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán trong nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá; hoặc chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán với giá có nhiều biến động bất thường lớn theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản; thì ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp quỹ đấu thầu thành công trái phiếu, thì trong thời gian chờ niêm yết bổ sung, trái phiếu này sẽ được định giá dựa trên lãi suất trúng thầu gần nhất.

6.	Trái phiếu không niêm yết	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch) trên các hệ thống báo giá trái phiếu không niêm yết (nếu có) theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; + Giá trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện (BDD) Quỹ phê duyệt; + Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được BDD quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); Sử dụng phương pháp Giá mua cộng lãi lũy kế.
7.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	— Giá bình quân của 3 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt được chấp nhận. — Hoặc trong trường hợp không có giao dịch, giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận. Phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể
8.	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
Cổ phiếu		
89.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội ; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận.

		Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. <i>Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chưa niêm yết.</i>
9	<i>Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</i>	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, thì dùng Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận. Trong thời gian chứng khoán ở sàn UPCOM làm thủ tục chuyển lên niêm yết thì dùng giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trên sàn UPCOM trước ngày định giá.
Chứng khoán phái sinh		
13.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	- Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán - Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

7.6. Bổ sung Khoản 1 Điều 71 - Đăng ký điều lệ: cập nhật đăng ký điều lệ.

" Điều 71. Đăng ký điều lệ

Điều lệ Quỹ VFMVF1 được bổ sung và sửa đổi lần thứ chín bao gồm 16 Chương, 72 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 của Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam (VFMVF1) thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 03/04/2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/04/2020."

Điều 8: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. Đại hội nhà đầu tư
Chủ tịch Ban đại diện quỹ



LƯU ĐỨC KHÁNH

Đại diện Công ty quản lý quỹ

Tổng Giám đốc



TRẦN THANH TÂN



Số: 01.20/BBKP-VF1-2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2020

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019
QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VFMVF1)

- Căn cứ Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức & hoạt động của công ty Quản lý Quỹ;
- Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2016;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam được thông qua 09/04/2019;
- Danh sách nhà đầu tư VFMVF1 chốt ngày 13/02/2020 để xin ý kiến bằng văn bản;
- Quy chế biểu quyết bằng văn bản của Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2020.
- Các phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản mà Công ty quản lý quỹ nhận được.

I. Thời gian địa điểm:

- Thời gian kiểm phiếu: Từ 09g00 ngày 01/04/2020 đến 17g30 ngày 03/04/2020.
- Địa điểm: Phòng 1701–04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

II. Tên quỹ đầu tư: QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VFMVF1)

- Giấy phép thành lập số: 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/10/2013.
- Địa chỉ: Phòng 1701–04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 3825 1488 Fax: (84-28) 3825 1489

III. Thành phần Ban kiểm phiếu:

1. Ban kiểm phiếu

- Ông Lưu Đức Khánh - Chủ tịch Ban đại diện quỹ- Trưởng ban
- Ông Trần Thanh Tân- Tổng Giám đốc Công ty quản lý quỹ- Thành viên Ban kiểm phiếu.
- Bà Trương Thị Hoàng Yến- Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Bank Việt Nam- Thành viên Ban kiểm phiếu

2. Giám sát kiểm phiếu:

- Bà Vũ Hương Giang- Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Bank Việt Nam

3. Thư ký kiểm phiếu:

- Bà Trần Ngọc Hân- Công ty quản lý quỹ.

IV. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết: thông qua các vấn đề cần được biểu quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2019 Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam (VFMVF1).

V. Ban kiểm phiếu kiểm phiếu theo những nguyên tắc sau:

- 1. Tổng số phiếu phát ra:** là tổng số phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư được Công ty quản lý quỹ gửi đến Nhà đầu tư của quỹ theo danh sách chốt ngày 13/02/2020.
- 2. Tổng số phiếu thu về:** là tổng số phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư gửi về Công ty quản lý quỹ để thể hiện ý kiến của mình về nội dung và ý kiến.
- 3. Thời gian lấy ý kiến nhà đầu tư:** từ ngày 18/03/2020 đến 17g30 ngày 31/03/2020.
- 4. Phiếu biểu quyết hợp lệ:** Nhà đầu tư thể hiện ý kiến của mình trên phiếu biểu quyết thông qua lựa chọn một trong các lựa chọn “Đồng ý”, “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến”. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết:
 - Phiếu biểu quyết do Công ty quản lý quỹ gửi đến nhà đầu tư;
 - Phiếu không bị tẩy xóa, sửa chữa, thay đổi nội dung;
 - Phiếu biểu quyết được ký bởi chủ sở hữu đơn vị quỹ hoặc người ủy quyền đã đăng ký với Công ty quản lý quỹ hoặc người ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật.
 - Phiếu biểu quyết được gửi về Công ty quản lý quỹ trong thời hạn xác định tại Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư.
- 5. Ý kiến biểu quyết hợp lệ:** ý kiến biểu quyết hợp lệ khi nhà đầu tư chỉ đánh dấu duy nhất một lựa chọn “Đồng ý”, “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến” đối với nội dung lấy ý kiến.
- 6. Kết quả kiểm phiếu:** được tổng hợp trên phiếu biểu quyết hợp lệ của nhà đầu tư.
- 7. Biểu quyết thông qua & Biểu quyết không thông qua:**
Ý kiến biểu quyết “Đồng ý” thì được xem là biểu quyết thông qua. Ý kiến biểu quyết “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến” thì được xem là biểu quyết không thông qua
- 8. Không tham gia biểu quyết:**
Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư đã được gửi đến nhà đầu tư nhưng bị hoàn trả về do địa chỉ nhà đầu tư đăng ký không chính xác, hoặc các phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư được gửi về Công ty quản lý quỹ theo địa chỉ đã thông báo nhưng sau thời hạn ngày nhận cuối cùng; hoặc các phiếu nhà đầu tư không gửi về thì được xem là không tham gia biểu quyết các nội dung lấy ý kiến.

VI. Kết quả kiểm phiếu như sau:

- 1. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đến nhà đầu tư:** 3,192 nhà đầu tư theo danh sách chốt ngày 13/02/2020.
- 2. Tổng số phiếu biểu quyết nhận được của nhà đầu tư:**
Đến 17g30 ngày 01/04/2020, Công ty quản lý quỹ đã nhận được 08 phiếu biểu quyết, đại diện cho 13,127,236.59 đơn vị quỹ, chiếm 64.66% số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách. Trong đó:
 - 08 phiếu gửi về Công ty quản lý quỹ trong thời hạn xác định tại Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư. Trong đó,
 - + Phiếu biểu quyết hợp lệ: 06 phiếu, trong đó có 04 Phiếu biểu quyết được gửi bằng thư, 00 Phiếu được gửi bằng Fax, 02 Phiếu biểu quyết được gửi bằng e-mail.

+ Phiếu biểu quyết không hợp lệ: 02 phiếu, trong đó có 00 Phiếu biểu quyết được gửi bằng thư, 00 Phiếu được gửi bằng Fax, 02 Phiếu biểu quyết được gửi bằng e-mail.

- 3,184 phiếu không tham gia biểu quyết, bao gồm: (i) bị hoàn trả về do địa chỉ nhà đầu tư đăng ký không chính xác; (ii) Nhà đầu tư không gửi phiếu tham gia biểu quyết.

VII. Kết quả biểu quyết:

1. Thông qua Kết quả hoạt động của Quỹ năm 2019:

Kết thúc năm 2019, Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam ("VF1") ghi nhận nhiều kết quả ngoài mong đợi. Giá trị tài sản ròng (NAV) trên một chứng chỉ của Quỹ VF1 tăng 10,6% so với đầu năm, vượt chỉ số tham chiếu và chỉ số VN-Index với cùng mức tăng là 7,7%. Năm bất cơ hội khi chỉ số VN-Index hai lần vượt ngưỡng 1000 điểm vào giữa tháng 3 và cuối tháng 10, Quỹ đã linh hoạt trong phân bổ tài sản, nhanh chóng chốt lời một số khoản đầu tư đạt kỳ vọng đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư thay thế. Bên cạnh đó, trong thời điểm thị trường dao động mạnh với xu hướng giảm, Quỹ chuyển qua nắm giữ chứng khoán mang lại lợi nhuận cố định với tỷ trọng 14,6% NAV, chủ yếu là chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu doanh nghiệp với lợi suất 9,3% đến 10,3%. VF1 cũng nắm giữ khoảng 6,6% NAV là tiền mặt và tiền gửi để sẵn sàng giải ngân khi thị trường xuất hiện cơ hội tốt. Về danh mục cổ phiếu, Quỹ giảm tỷ trọng nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa xuống còn 0,6% NAV vào cuối năm, tập trung đầu tư vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và có thanh khoản tốt với tỷ trọng 78,2% NAV.

Bám sát chiến lược đầu tư của Quỹ, VF1 đã chủ động nâng tỷ trọng các cổ phiếu có tăng trưởng lợi nhuận tốt song song với việc tiếp tục sàng lọc những cổ phiếu có kết quả kinh doanh không như kỳ vọng, Quỹ chủ động thay đổi tỷ trọng giữa các ngành và các cổ phiếu trong ngành để đón trước xu thế tăng trưởng của thị trường. Đóng góp tích cực vào sự tăng trưởng của danh mục VF1 là các cổ phiếu thuộc nhóm 10 cổ phiếu lớn nhất đến từ nhóm Thiết Bị & Phần Cứng Công Nghệ (+57,8%), Bán Lẻ (+34,5%), Ngân Hàng (+26,3%) và Dệt May & Thiết Bị Tiêu Dùng (+24,3%). Ở chiều ngược lại, Quỹ cũng chịu tác động từ nhóm cổ phiếu có kết quả không như kỳ vọng thuộc các ngành như Dịch Vụ Tài Chính (-40,1%), Dược Phẩm & Công Nghệ Sinh Học (-39,8%), Vật Liệu (-15,2%) và Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá (-8,9%). Đây là nhóm ngành mà tăng trưởng bị ảnh hưởng bởi cạnh tranh và suy giảm nguồn cầu nên Quỹ đã chủ động giảm thanh toán toàn bộ trong 6 tháng đầu năm (Dịch Vụ Tài Chính, Dược Phẩm & Công Nghệ Sinh Học) đồng thời giảm bớt tỷ trọng ngay khi có kết quả sàng lọc về nhận định thị trường. Thị trường Bất Động Sản hưởng lợi nhiều từ tăng trưởng kinh tế nên được Quỹ tăng tỷ trọng đầu tư từ 8% lên 15,6% NAV.

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Đồng ý"	06	13,126,127.83	64.65%
"Không đồng ý"	-	-	0.00%
"Không có ý kiến"	-	-	0.00%
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	0.00%
Tổng cộng	06	13,126,127.83	64.65%

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quỹ

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Đồng ý"	06	13,126,127.83	64.65%
"Không đồng ý"	-	-	0.00%
"Không có ý kiến"	-	-	0.00%
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	0.00%
Tổng cộng	06	13,126,127.83	64.65%

3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Quỹ VFMVF1 tái đầu tư lợi nhuận và không phân phối lợi nhuận năm 2019.

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
"Đồng ý"	06	13,126,127.83	64.65%
"Không đồng ý"	-	-	0.00%
"Không có ý kiến"	-	-	0.00%
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	0.00%
Tổng cộng	06	13,126,127.83	64.65%

4. Thông qua Kế hoạch hoạt động của Quỹ trong năm 2020

Dự kiến thị trường năm 2020 sẽ có nhiều biến động khó lường. Bên cạnh các yếu tố chính trị như xung đột Trung Đông, tranh chấp Biển Đông và chiến tranh thương mại Mỹ-Trung gây tác động xấu tới nền kinh tế Việt Nam, sự bùng nổ của dịch bệnh Covid-19 xảy ra vào thời điểm đầu năm có ảnh hưởng tiêu cực làm giảm tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm nay. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, GDP năm 2020 ước tăng khoảng 5,8 – 6,3% tùy thuộc vào diễn biến của dịch, tương ứng mức giảm 0,4 – 0,9% theo kế hoạch đầu năm. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế chậm lại do ảnh hưởng của Covid-19, Chính phủ Việt Nam vẫn cứng rắn trong việc xây dựng các biện pháp phòng chống dịch đồng thời sẽ thi hành những chính sách phù hợp để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới.

Trong các thị trường mới nổi, Việt Nam có ưu điểm nổi bật với nền tảng vĩ mô và tăng trưởng kinh tế tốt nhất khu vực, là cơ sở vững chắc cho thị trường chứng khoán phát triển. Chính phủ đã và đang thực hiện cải cách chính sách nhằm hỗ trợ và thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển. Theo Bloomberg, dự báo tăng trưởng lợi nhuận ròng của 50 công ty có vốn hoá lớn nhất thị trường trong năm 2020 sẽ cao hơn mức tăng trưởng năm 2019 (khoảng 22% so với 16%). Những nhóm ngành kỳ vọng tích cực trong năm 2020 nổi bật là thép, xây dựng, khi hoạt động đầu tư công tăng cường trở lại. Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng có thể tạo sóng mới khi nhiều cổ phiếu ngân hàng sẽ niêm yết vào năm tới và cao điểm hoàn thành áp dụng chuẩn Basel II. Do đó, ngành ngân hàng khả năng lớn tiếp tục là đầu tàu của thị trường chứng khoán, vì là ngành song hành cùng nền tảng vĩ mô.

Trong năm 2020, Quỹ VF1 dự kiến phân bổ danh mục cân bằng (neutral) theo tiêu chí của quỹ giữa cổ phiếu và tài sản có thu nhập cố định như chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu doanh nghiệp. Về cổ phiếu, Quỹ tiếp tục đầu tư các ngành được hưởng lợi từ cơ cấu dân số vàng và xu hướng đô thị hoá như Bán Lẻ, Hàng Tiêu Dùng, Ngân Hàng bên cạnh những ngành được hưởng lợi từ làn sóng của FDI như Hạ tầng và Bất Động Sản. Xu thế số hoá và ứng dụng IoT tiếp tục phát triển mạnh mẽ trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng sẽ là cơ hội cho các công ty trong ngành dịch vụ phần mềm và viễn thông, đây sẽ là nhóm cổ phiếu có duy trì tỷ trọng lớn trong danh mục. Các cổ phiếu được hỗ trợ bởi yếu tố cơ bản bền vững như ngành Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá cũng sẽ tiếp tục là một phần trong danh mục chủ chốt của Quỹ. Song song đó, ban điều hành Quỹ cũng sẽ hiện thực hóa lợi nhuận những khoản đầu tư đạt kỳ vọng để tái đầu tư vào những cơ hội có triển vọng tích cực hơn.

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
“Đồng ý”	06	13,126,127.83	64.65%
“Không đồng ý”	-	-	0.00%
“Không có ý kiến”	-	-	0.00%
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	0.00%
Tổng cộng	06	13,126,127.83	64.65%

5. Thông qua việc Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2020

Hiện tại Công ty VFM nhận được bản chào giá từ 03 công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam với mức phí cho năm 2020 như sau:

Quỹ	NAV @ 31/12/2019 (tỷ VNĐ)	Phí Kiểm toán 2019 (triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2020 (triệu đồng)		
			PwC	KPMG	E&Y
VF1	832.30	165	165	180	165
% thay đổi			0%	9%	0%

Ghi chú:

1. *Phí trên chưa bao gồm VAT.*
2. *Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2020 dựa trên:*
 - *Mức phí hợp lý.*
 - *Tính liên tục của kiểm toán.*
 - *Tính chuyên nghiệp cao.*
 - *Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.*

Thông qua Đề xuất: Ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán như đã đề xuất để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2020.

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
“Đồng ý”	06	13,126,127.83	64.65%

“Không đồng ý”	-	-	0.00%
“Không có ý kiến”	-	-	0.00%
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	0.00%
Tổng cộng	06	13,126,127.83	64.65%

6. Thông qua Tổng ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2020

Đề xuất Ngân sách chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2020:

6.1. Thủ lao Ban Đại Diện Quỹ:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2020	Thực tế 2019	% tăng/giảm
I	Thù lao	221,000,000	221,000,000	0%

(% tăng/ giảm: là tỷ lệ % ngân sách mới 2020 được lập tăng/giảm so với thực tế 2019)

Ghi chú:

- Ngân sách Thủ lao Ban Đại Diện Quỹ năm 2020 được lập trên cơ sở sau:
 - Thủ lao Ban Đại Diện Quỹ 2020 trên sẽ dùng cho 4 thành viên và 1 thư ký, với mức thù lao đã được thông qua từ Đại hội Nhà đầu tư thường niên 2014 như sau:
 - Chủ tịch BDD: 5 triệu đồng
 - Phó chủ tịch BDD: 4 triệu đồng
 - Thành viên BDD: 3 triệu đồng
 - Thư ký BDD: 2 triệu đồng
- Trong trường hợp số thành viên BDD tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.

6.2. Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện

Do các chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện chiếm tỉ trọng không trọng yếu so với tổng chi phí hoạt động của Quỹ (dưới 0.5%), từ năm 2020 Công ty quản lý quỹ sẽ không đề xuất chi tiết ngân sách chi phí hoạt động Ban Đại Diện Quỹ cũng như không phân bổ ngân sách đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt tại mỗi kỳ Giá trị tài sản ròng của Quỹ và thực hiện quyết toán ngân sách giống như các năm trước (trừ chi phí thù lao Ban Đại Diện), thay vào đó, Công ty quản lý quỹ xin đề xuất ghi nhận phần chi phí liên quan đến chi phí họp Ban Đại Diện Quỹ theo số thực tế phát sinh nhưng không được vượt quá 100 triệu đồng cho năm 2020.

Chi tiết số liệu thực tế liên quan đến chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2020 sẽ được Công ty quản lý quỹ báo cáo và cập nhật tới Ban Đại Diện Quỹ tại buổi họp trừ bị Đại Hội Nhà Đầu tư kế tiếp và cũng sẽ báo cáo tới Đại Hội Nhà Đầu tư kế tiếp.

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
“Đồng ý”	06	13,126,127.83	64.65%
“Không đồng ý”	-	-	0.00%
“Không có ý kiến”	-	-	0.00%
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	0.00%
Tổng cộng	06	13,126,127.83	64.65%

7. Thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVF1:

7.1. Điều chỉnh, bổ sung phần “Các định nghĩa”: *điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật.*

“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ VFM thực hiện các lệnh/yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ, phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư được gửi bằng văn bản, thông qua đại lý phân phối, trước thời điểm <i>nhận lệnh cuối cùng đóng sổ lệnh.</i> Ngày giao dịch chứng chỉ được thực hiện định kỳ hằng ngày vào các ngày làm việc trong tuần (tức ngày T), ngoại trừ ngày làm việc bù rơi vào ngày thứ 7 và/hoặc Chủ nhật. <i>Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ Lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.</i>
--------------------------------	---

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
“Đồng ý”	06	13,126,127.83	64.65%
“Không đồng ý”	-	-	0.00%
“Không có ý kiến”	-	-	0.00%
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	0.00%
Tổng cộng	06	13,126,127.83	64.65%

7.2. Sửa đổi, bổ sung điểm d Khoản 1- Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư: *Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.*

“ Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư

1...

...

d. Thông tin nhà đầu tư:

- Đối với cá nhân: Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc số ~~hộ chiếu căn cước công dân~~ còn hiệu lực, *mã số giao dịch chứng khoán* (đối với nhà đầu tư nước ngoài), địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
- Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, *mã số giao dịch chứng khoán* (đối với nhà đầu tư nước ngoài); họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu (đối với người được ủy quyền không mang quốc tịch Việt Nam) còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;”

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
--	---------------------	--------------------------	--

“Đồng ý”	06	13,126,127.83	64.65%
“Không đồng ý”	-	-	0.00%
“Không có ý kiến”	-	-	0.00%
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	0.00%
Tổng cộng	06	13,126,127.83	64.65%

7.3. Bổ sung Khoản 2 Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ

...

3. Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVF1 là hằng ngày vào các ngày làm việc trong tuần, ngoại trừ ngày làm việc bù rơi vào ngày thứ 7 và/hoặc Chủ nhật. ***Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử....***

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
“Đồng ý”	06	13,126,127.83	64.65%
“Không đồng ý”	-	-	0.00%
“Không có ý kiến”	-	-	0.00%
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	0.00%
Tổng cộng	06	13,126,127.83	64.65%

7.4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 10 - Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

” Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

....

~~10 Tối thiểu một năm một lần, công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động ủy quyền với các nội dung sau:~~

- ~~a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ;~~
- ~~b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ;~~
- ~~c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ);~~
- ~~d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.”~~

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
“Đồng ý”	06	13,126,127.83	64.65%
“Không đồng ý”	-	-	0.00%
“Không có ý kiến”	-	-	0.00%
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	0.00%
Tổng cộng	06	13,126,127.83	64.65%

7.5. Điều chỉnh Khoản 2 Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

...

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
4.	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu có thời gian còn lại tới thời điểm đáo hạn dưới 3 tháng và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết	Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch) hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế); (được chi tiết trong sổ tay định giá); Trong trường hợp tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu cần định giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá sử dụng để định giá là bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (giá yết bình quân gia quyền); - Trong các trường hợp không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán trong nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá; hoặc chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán với giá có nhiều biến động bất thường lớn theo quy định tại Sở

		tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản; thì ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp quỹ đầu thầu thành công trái phiếu, thì trong thời gian chờ niêm yết bổ sung, trái phiếu này sẽ được định giá dựa trên lãi suất trúng thầu gần nhất.
6.	Trái phiếu không niêm yết	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch) trên các hệ thống báo giá trái phiếu không niêm yết (nếu có) theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; + Giá trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện (BDD) Quỹ phê duyệt; + Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được BDD quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); Sử dụng phương pháp Giá mua cộng lãi lũy kế.
7.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	Giá bình quân của 3 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt được chấp nhận. Hoặc trong trường hợp không có giao dịch, giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận. Phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể
8.	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
Cổ phiếu		
89.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội ; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá;

		+ Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận. Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chưa niêm yết.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, thì dùng Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận. Trong thời gian chứng khoán ở sàn UPCOM làm thủ tục chuyển lên niêm yết thì dùng giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trên sàn UPCOM trước ngày định giá.
Chứng khoán phái sinh		
13.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
“Đồng ý”	06	13,126,127.83	64.65%
“Không đồng ý”	-	-	0.00%
“Không có ý kiến”	-	-	0.00%
Ý kiến biểu quyết	-	-	0.00%

không hợp lệ			
Tổng cộng	06	13,126,127.83	64.65%

7.6. Bổ sung Khoản 1 Điều 71 - Đăng ký điều lệ: *cập nhật đăng ký điều lệ.*

” Điều 71. Đăng ký điều lệ

...

Điều lệ Quỹ VFMVF1 được bổ sung và sửa đổi lần thứ chín bao gồm 16 Chương, 72 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 của Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam (VFMVF1) thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 03/04/2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/04/2020.”

	Số phiếu biểu quyết	Số đơn vị quỹ biểu quyết	Tỷ lệ (%) số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách
“Đồng ý”	06	13,126,127.83	64.65%
“Không đồng ý”	-	-	0.00%
“Không có ý kiến”	-	-	0.00%
Ý kiến biểu quyết không hợp lệ	-	-	0.00%
Tổng cộng	06	13,126,127.83	64.65%

7. Các vấn đề đã được thông qua:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2019.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quỹ.

Điều 3: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

Điều 4: Thông qua Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2020.

Điều 5: Thông qua việc ủy quyền Ban đại diện quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán như đã đề xuất để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2020.

Điều 6: Thông qua Tổng ngân sách hoạt động trong năm 2020 của Ban đại diện quỹ.

Điều 7: Thông qua Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVF1, cụ thể như sau:

7.1. Điều chỉnh, bổ sung phần “Các định nghĩa”: *điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật.*

7.2. Sửa đổi, bổ sung điểm d Khoản 1- Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư: *Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.*

7.3. Bổ sung Khoản 2 Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ: *Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.*

7.4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 10 - Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền: *Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.*

7.5. Điều chỉnh Khoản 2 Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ: *Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.*

7.6. Bổ sung Khoản 1 Điều 71 - Đăng ký điều lệ: *cập nhật đăng ký điều lệ.*

Biên bản này được lập vào lúc 17h30 ngày 03/04/2020 và đã được Ban kiểm phiếu thông qua.

Thư ký Ban kiểm phiếu

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Ngọc Hân

Trưởng Ban kiểm phiếu

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lưu Đức Khánh

Chủ tịch Ban đại diện quỹ

Giám sát kiểm phiếu

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHẦN DÀNH CHO CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thanh Tân

**Tổng Giám đốc Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư
Việt Nam**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ngân hàng Standard Chartered Bank Việt
Nam- Thành viên Ban kiểm phiếu**



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered

Việt Nam

Giám sát kiểm phiếu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trương Thị Hoàng Yến
Nhân viên bộ phận Giám sát

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered

Việt Nam

Thành viên Ban kiểm phiếu
(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Hương Giang
Phó phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán